

Số: 84/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 08 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Văn T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số nhà 048, đường Nguyễn V, tổ 07, phường T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: chị Trần Thị Th, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 048, đường Nguyễn V, tổ 07, phường T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn T và chị Trần Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** anh Trần Văn T và chị Trần Thị Th đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** anh Trần Văn T và chị Trần Thị Th có 01 con chung, cháu Trần Đại T, sinh ngày 27/9/2010. Anh T và chị Th thỏa thuận như sau:

Chị Trần Thị Th là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Đại T, sinh ngày 27/9/2010 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Trần Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung, chị Th nhất trí.

Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** anh Trần Văn T và chị Trần Thị Th tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** anh Trần Văn T và chị Trần Thị Th mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh T tự nguyện nộp thay chị Th số tiền án phí mà chị Th phải nộp, chị Th nhất trí. Tổng cộng anh Trần Văn T phải nộp là 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận anh T đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Trần Văn T số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000764 ngày 20/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã G,
huyện G, tỉnh Ninh Bình;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga